KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG (MOBI) 2020

BỘ TƯ PHÁP

1. Giới thiệu

Khảo sát Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương (MOBI) được thực hiện định kỳ hàng năm nhằm đo lường mức độ công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương. MOBI là khảo sát độc lập đầu tiên tại Việt Nam đánh giá mức độ công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương. MOBI là công cụ giúp các Bộ, cơ quan Trung ương có thể tham chiếu và đo mức độ công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước (NSNN) và mức độ thực thi Luật NSNN năm 2015. MOBI giúp tăng niềm tin của người dân và các đối tác phát triển đối với quản lý ngân sách của các Bộ và cơ quan Trung ương thông qua các hình thức minh bạch, giải trình và sự tham gia về ngân sách.

Khảo sát MOBI được thực hiện độc lập bởi hai tổ chức thành viên của Liên minh Minh bạch ngân sách (BTAP) là Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR). MOBI 2020 đánh giá mức độ công khai ngân sách của 44 Bộ, cơ quan Trung ương, trong đó có 38 Bộ, cơ quan Trung ương là đơn vị dự toán và 6 cơ quan, tổ chức Trung ương được NSNN hỗ trợ.

MOBI 2020 tiếp tục đánh giá mức độ công khai ngân sách dựa trên các chỉ số về **tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ và tính thuận tiện** của 6 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai trên **cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử** của các đơn vị theo Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC, bao gồm: *(i) Dự toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2021; (ii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2020; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2020; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2020; (v) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2020 và (vi) Quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2019.* Ngoài ra, khảo sát MOBI 2020 cũng xét đến **tính liên tục** của các tài liệu gồm *Dự toán thu chi ngân sách* và *Quyết toán thu chi ngân sách* của các đơn vị trong ba năm gần nhất (2019-2021 với tài liệu Dự toán và 2017-2019 đối với tài liệu Quyết toán).

Chỉ số MOBI 2020 dựa trên 63 câu hỏi có tính điểm, trong đó có 41 câu hỏi về tính đầy đủ, 6 câu hỏi về tính sẵn có, 6 câu hỏi về tính kịp thời, 8 câu hỏi về tính thuận tiện và 2 câu hỏi về tính liên tục. Tổng điểm tối đa của MOBI 2020 là 4300 điểm. Nhóm nghiên cứu áp dụng quy tắc tam suất, quy tổng điểm MOBI về thang điểm 100. Xếp hạng MOBI dựa trên các điểm số sau khi đã quy đổi. Mức độ công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương xếp theo thang điểm 100 bao gồm bốn mức. Mức A: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ĐẦY ĐỦ**. Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi), được hiểu là mức độ công khai **TƯƠNG ĐỐI.** Mức C: Từ 25 – dưới 50

điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **CHƯA ĐẦY ĐỦ.** Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ÍT.**

Khảo sát MOBI 2020 được tiến hành từ ngày 01/4/2021 đến ngày 03/4/2021. Kết quả khảo sát MOBI 2020 của Bộ Tư pháp được trình bày tóm tắt như dưới đây.

2. Kết quả khảo sát MOBI 2020 của Bộ Tư pháp

Bảng 1: Kết quả khảo sát MOBI 2020 của Bộ Tư pháp

TỔNG HỢP XẾP HẠNG	
XẾP HẠNG **2**	**6/6** tài liệu bắt buộc được công bố
ĐIỂM XẾP HẠNG **48,41** ĐIỂM	**2/6** tài liệu được công bố đúng hạn
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI **CHƯA ĐẦY ĐỦ**	**3** tài liệu công bố muộn, **1** tài liệu không rõ ngày công khai

Kết quả khảo sát MOBI 2020 cho thấy, Bộ Tư pháp công khai **CHƯA ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách. Tổng điểm MOBI 2020 của Bộ Tư pháp đạt **2081,5/4300** điểm, tương đương với **48,41** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **2** trong tổng số 44 Bộ, cơ quan Trung ương, **tăng 2 hạng** so với kết quả chấm MOBI 2019.

Bảng 2: Kết quả MOBI 2020 của Bộ Tư pháp phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	**Điểm MOBI chưa quy đổi**	**Điểm MOBI quy đổi**
Điểm MOBI 2020	**2081,5**	**48,41**
Theo loại tài liệu		
1. Dự toán thu - chi ngân sách đơn vị năm 2021	466,0	10,84
2. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2020	208,0	4,84
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2020	266,5	6,20

Mục	Điểm MOBI chưa quy đổi	Điểm MOBI quy đổi
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2020	216,5	5,03
5. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020	191,5	4,45
6. Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019.	533,0	12,40
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	400,0	9,30
2. Tính kịp thời	250,0	5,81
3. Tính thuận tiện	200,0	4,65
4. Tính đầy đủ	1065,5	24,78
5. Tính liên tục	166,0	3,86

Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách

Bộ công khai đủ 6/6 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách của đơn vị năm 2021, các Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 1, Quý 2, Quý 3 và cả năm 2020, và Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019.

Tính kịp thời của các tài liệu ngân sách

Các tài liệu ngân sách được công khai đều không xác định được ngày công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ. Ngày công khai ghi trên website trùng với ngày ban hành quyết định công khai các tài liệu.

Tính thuận tiện

Khi truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ, nhóm nghiên cứu nhận thấy các tài liệu ngân sách đều có định dạng PDF và khó chuyển đổi để tái sử dụng.

Tính đầy đủ của các tài liệu được công khai

Có 4 quyết định về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 gồm QĐ 702 ngày 31/3/2021, QĐ 573 ngày 20/3/2021, QĐ 327 ngày 24/2/2021 và QĐ 3180 ngày

27/12/2019. Lấy QĐ 3180 làm căn cứ chấm điểm MOBI. Dự toán ngân sách của đơn vị năm 2020 kèm theo thuyết minh bà biểu số liệu. Biểu được Bộ công khai có số liệu nguồn vốn trong nước và nước ngoài, nhưng không phân theo nguồn viện trợ và nguồn vay nước ngoài theo quy định của Thông tư 90. Có 7/10 khoản chi được phản ánh, thiếu các khoản chi sự nghiệp Y tế dân số và gia đình, Phát thanh truyền hình thông tấn và Thể dục thể thao. Biểu được Bộ công khai có đầy đủ có số liệu về Tổng thu chi nộp ngân sách, phí, lệ phí (Mục A, Biểu 01 theo quy định của Thông tư 90).

Các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, quý 2, quý 3 và cả năm 2020 không kèm thuyết minh. Các biểu số liệu có thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm, không có so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Mục A phản ánh đủ 3 nội dung về số thu phí, lệ phí; chi từ nguồn thu được để lại; và số phí lệ phí nộp NSNN. Mục B có 7/10 khoản chi được phản ánh, thiếu các khoản chi sự nghiệp Y tế dân số và gia đình, Phát thanh truyền hình thông tấn và Thể dục thể thao, tuy nhiên các khoản chi này không phân loại theo nguồn ngân sách trong nước, nguồn viện trợ, nguồn vay nước ngoài theo quy định của Thông tư 90, mà được phân loại theo nguồn kinh phí giao thường xuyên/không thường xuyên hoặc giao tự chủ/không tự chủ tài chính. Riêng trong Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2019, Có mục VIII- Chi Tài chính và Khác-Viện trợ (Loại 400-Khoản 402), được tính là có số liệu chi từ nguồn viện trợ.

Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2019 không kèm thuyết minh, không sử dụng mẫu theo quy định của Thông tư 90. Các biểu được công khai có phản ánh số liệu quyết toán của từng đơn vị trực thuộc. Số liệu chi ngân sách không phân theo nguồn ngân sách trong nước, nguồn viện trợ và vay nước ngoài. Không phản ánh bất kỳ khoản chi nào trong số 10 khoản chi theo quy định của Thông tư 90. Các biểu được Bộ công khai không được đánh số bảng biểu, khó theo dõi. Đối chiếu với Mục A Biểu 04 của Thông tư 90, có 2/3 nội dung được phản ánh gồm: Quyết toán nguồn phí được để lại toàn ngành năm 2018 (trang 9 trong tài liệu được Bộ công khai, tương ứng với mục AII Biểu 04 của Thông tư 90); Quyết toán nguồn phí, lệ phí của Bộ tư pháp năm 2018 (trang 15 trong tài liệu được Bộ công khai, tương ứng với mục AI Biểu 04 của Thông tư 90).

Tính liên tục của các tài liệu ngân sách

Dự toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2019, 2020 và 2021 và Báo cáo quyết toán ngân sách đơn vị năm 2017, 2018 và 2019 đều được công khai liên tục trên trang TTĐT của đơn vị.

3. Phương pháp khảo sát MOBI 2020

3.1. Tài liệu khảo sát MOBI 2020

MOBI 2020 thực hiện khảo sát với 6 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo hướng dẫn của Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC. Chi tiết về tài liệu công khai và thời điểm công khai xin xem bảng dưới đây.

Bảng 3. Các tài liệu khảo sát và cách tính điểm MOBI 2020

Loại tài liệu	Năm ngân sách	Thời gian bắt buộc công bố theo quy định	Số câu hỏi tính điểm	Tổng điểm[1]
I. *Dự toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2021*	NS2021	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày được giao/điều chỉnh dự toán.	10	1000
II. *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị quý 1 năm 2020*	NS2020	Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý 1.	10	500
III. *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 6 tháng đầu năm 2020*	NS2020	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng.	10	500
IV. *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị 9 tháng đầu năm 2020*	NS2020	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc 9 tháng	10	500
V. *Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách đơn vị cả năm 2020*	NS2020	Chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày báo cáo đơn vị dự toán cấp trên.	10	500
VI. *Quyết toán thu chi ngân sách đơn vị năm 2019*	NS2019	Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt.	11	1100
VII. *Câu hỏi chung về tính thuận tiện*			2	200
Tổng số			**63**	**4300**

Nguồn: Khảo sát MOBI 2020

3.2. Tiêu chí đánh giá và phương pháp khảo sát

Tiêu chí khảo sát MOBI 2020

Khảo sát MOBI 2020 là khảo sát dựa trên minh chứng, tập trung vào mức độ công khai, minh bạch của các Bộ, cơ quan Trung ương về các tiêu chí (i) tính sẵn có; (ii) tính đầy đủ; (iii) tính kịp thời và (iv) tính thuận tiện của các tài liệu ngân sách. Cụ thể như sau:

Tính sẵn có của tài liệu ngân sách cần đạt được hai điều kiện chính: (i) tài liệu được công bố trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương, bao gồm đơn vị dự toán và đơn vị được

[1] Số điểm sau khi đã tính trọng số đối với báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2020

NSNN hỗ trợ; (ii) tài liệu là miễn phí, đảm bảo việc tiếp cận tài liệu của công chúng mà không có phân biệt về đối tượng.

Tính đầy đủ trong khảo sát được xác định dựa trên các thông tin công khai bao gồm báo cáo thuyết minh, quyết định công khai, số lượng các bảng biểu và nội dung của các bảng biểu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC đối với từng loại tài liệu ngân sách.

Dựa trên quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Luật Thống kê năm 2015, đặc biệt là nguyên tắc thống nhất trong tính toán và nguyên tắc có thể so sánh được giữa các năm thì các tài liệu ngân sách được khảo sát trong MOBI được coi là đầy đủ khi thực hiện theo đúng hướng dẫn của Thông tư 90/2018/TT-BTC.

Các Bộ, cơ quan Trung ương phải công khai đầy đủ các biểu mẫu và nội dung của các biểu mẫu, bao gồm cả các nội dung không được giao dự toán hoặc không có trong dự toán của đơn vị. Nếu thiếu bất kỳ bảng biểu hoặc nội dung nào nào theo hướng dẫn của Thông tư 90/2018/TT-BTC thì đều được coi là chưa đầy đủ và không được tính đáp án "a" trong các câu hỏi về tính đầy đủ. Trong trường hợp đơn vị không phát sinh, hoặc không được giao dự toán thì ghi số liệu bằng "0".

Tính kịp thời (thời điểm công khai): Tính kịp thời được xác định thông qua ngày công khai hoặc ngày đăng các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của của Bộ, cơ quan Trung ương (bao gồm đơn vị dự toán và đơn vị được NSNN hỗ trợ). Các tài liệu được coi là công khai kịp thời khi các tài liệu công khai đúng hướng dẫn tại Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Khảo sát MOBI không có đầy đủ thông tin để xác định chính xác thời điểm đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao dự toán và phê duyệt quyết toán, hoặc thời điểm các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện dự toán cho đơn vị cấp trên theo hướng dẫn của Khoản 3, Điều 6 Thông tư 61/2017/TT-BTC. Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất, không phân biệt, khảo sát MOBI lấy ngày 31/12 hàng năm là thời điểm chậm nhất các đơn vị dự toán cấp trên, cấp có thẩm quyền phải giao dự toán ngân sách và phê duyệt quyết toán ngân sách cho các đơn vị cấp dưới; là ngày cuối cùng mà các đơn vị dự toán phải gửi báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm cho đơn vị dự toán cấp trên.

Tính thuận tiện: Tính thuận tiện được xem xét trên các khía cạnh bao gồm cổng thông tin điện tử của đơn vị có thư mục về công khai ngân sách hay không, thư mục có chứa tài liệu hoặc đường dẫn để tải tài liệu hay không và xem xét thêm khía cạnh về định dạng của tài liệu được công khai có thể sử dụng được hay không hay phải chuyển đổi bằng công cụ hoặc phần mềm khác. Tài liệu công khai được coi là thuận tiện khi cho phép người sử dụng/người đọc có thể dễ dàng tái sử dụng các thông tin cho công việc của họ. Cụ thể, tài liệu có định dạng word/excel được coi là thuận tiện

nhất đối với người sử dụng. Định dạng tài liệu ở dạng PDF hoặc scan/ảnh được coi là không thuận tiện cho người sử dụng.

Tính liên tục: Tính liên tục, thường xuyên trong việc công bố các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên việc công khai đầy đủ Dự toán thu chi ngân sách đơn vị, báo cáo quyết toán thu chi ngân sách đơn vị trong 3 năm gần nhất.

Câu hỏi và cách tính điểm

Chỉ số MOBI 2020 dựa trên 63 câu hỏi có tính điểm, trong đó có 43 câu hỏi về tính đầy đủ, 6 câu hỏi về tính sẵn có, 6 câu hỏi về tính kịp thời và 8 câu hỏi về tính thuận tiện.

Bảng 4. Thống kê câu hỏi tính điểm MOBI 2020 phân theo tiêu chí

Tiêu chí chấm điểm	**Số câu hỏi**	**Câu hỏi**
Tính thuận tiện	8	(A) 1.1, A1.2 (B) 1.3, 2.2, 3.2, 4.2, 5.2, 6.3
Tính sẵn có	6	(B) 1.1, 3.1, 3.1, 4.1, 5.1, 6.1
Tính kịp thời	6	(B) 1.5, 3.4, 3.4, 4.4, 5.4, 6.5
Tính đầy đủ	41	(B) 11.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10 hoặc 1.11, 2.3, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 2.10 hoặc 2.11, 3.3, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10 hoặc 3.11, 4.3, 4.5, 4.6, 4.7, 4.8, 4.9, 4.10 hoặc 4.11, 5.3, 5.5, 5.6, 5.7, 5.8, 5.9, 5.10 hoặc 5.11, 6.4, 6.5, 6.6, VI.7, 6.8, 6.9, 6.10, 6.11 hoặc 6.12
Tính liên tục	**2**	(B) 1.2, 6.2
TỔNG	**63**	
*Lưu ý	Câu hỏi I.10, II.10, III.10, IV.10, V.10 và VI.11 dành cho **đơn vị dự toán NS cấp I/đơn vị dự toán NS cấp trên**	
	Câu hỏi I.11, II.11, III.11, IV.11, V.11 và VI.12 dành cho **đơn vị/tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.**	

Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm, cách tính điểm cho từng câu hỏi như sau:

1) Các câu hỏi chỉ có hai đáp án:

- Nếu chọn đáp án (a): 100 điểm
- Nếu chọn đáp án (b): Không có điểm

2) Các câu hỏi có ba đáp án:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 50 điểm
- Chọn đáp án (c): Không có điểm

3) Các câu hỏi có bốn phương án trả lời:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 67 điểm
- Chọn đáp án (c): 33 điểm
- Chọn đáp án (d): Không có điểm

Theo chu trình ngân sách, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2020 chỉ được coi là 1 loại tài liệu ngân sách. Vì vậy, để đảm bảo công bằng khi tính điểm, số điểm của các câu hỏi MOBI 2020 cho Báo cáo 4 loại tài liệu này sẽ được tính bằng 50% tổng số điểm của từng câu hỏi.

Tổng điểm tối đa của MOBI 2020 là 4300 điểm. Để thuận tiện cho việc so sánh kết quả và xếp thứ hạng giữa các đơn vị, nhóm nghiên cứu áp dụng quy tắc tam suất, quy tổng điểm MOBI về thang điểm 100. Xếp hạng MOBI dựa trên các điểm số sau khi đã quy đổi. Với hệ thống điểm quy đổi dùng cho xếp hạng, mức độ công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương xếp theo thang điểm 100 bao gồm bốn mức. Mức A: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ĐẦY ĐỦ**. Mức B: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi), được hiểu là mức độ công khai **TƯƠNG ĐỐI.** Mức C: Từ 25 – dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **CHƯA ĐẦY ĐỦ.** Mức D: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ÍT.**

Về phương pháp khảo sát

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát 6 loại tài liệu ngân sách được công bố trên cổng thông tin điện tử của 44 Bộ, cơ quan Trung ương (trong đó có 38 đơn vị dự toán và 6 tổ chức được NSNN hỗ trợ). Phương pháp thu thập dữ liệu, khảo sát MOBI 2020 đã được thực hiện qua 3 vòng khảo sát như sau:

Vòng thứ nhất: Nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập MOBI cho từng Bộ, cơ quan Trung ương đưa ra các minh chứng. Sau đó, kết quả khảo sát vòng 1 được so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả. Kết quả khảo sát cuối cùng được thống nhất giữa 2 đánh giá viên và được gửi tới cho nghiên cứu viên cao cấp.

Thứ tự ưu tiên trong tìm kiếm các tài liệu ngân sách được công khai trong khảo sát MOBI 2020 như sau (i) Tìm kiếm trong chuyên mục công khai ngân sách trên trang thông tin/cổng thông tin điện tử của các đơn vị. Nếu trang thông tin/cổng thông tin điện tử của đơn vị không có chuyên mục công khai ngân sách thì chuyển qua (ii) sử dụng công cụ tìm kiếm trong chuyên mục văn bản quản lý, điều hành trên trang thông tin/cổng thông tin điện tử của đơn vị. Nếu không tìm thấy tài liệu thì chuyển qua (iii) sử dụng công cụ google search để tìm kiếm.

Vòng thứ hai: Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát MOBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện. Nếu có các sai khác giữa kết quả thẩm định của nghiên cứu viên cao cấp và kết quả khảo sát của các đánh giá viên thì kết quả chấm MOBI sẽ được nhóm nghiên cứu kiểm tra, đối chiếu lại một lần nữa.

Vòng thứ ba: Kết quả khảo sát MOBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các Bộ, cơ quan Trung ương để tham vấn và xác nhận lại.

Kết quả khảo sát MOBI cuối cùng là sự tổng hợp của 3 vòng khảo sát trên.

Thời gian khảo sát

Khảo sát MOBI 2020 trên cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương được thực hiện từ ngày 01/4/2021 đến ngày 03/4/2021. Các kết quả với minh chứng được gửi tới các Bộ và cơ quan Trung ương để phản hồi từ ngày 29 tháng 4 đến ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Khảo sát MOBI chỉ đánh giá "có" hoặc "không" công khai các tài liệu/nội dung/biểu mẫu của tài liệu trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan Trung ương tại thời điểm khảo sát mà không đánh giá lý do tại sao các tài liệu/nội dung/bảng biểu không được công khai hoặc công khai chậm. Khảo sát MOBI 2020 được áp dụng cho các tài liệu công khai từ ngày 31/3/2021 trở về trước. Các tài liệu được thay đổi hoặc bổ sung sau ngày 31/3/2021 không được coi là có công khai trong khảo sát MOBI 2020.